

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

Hoàng Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại vụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ: Tòa nhà T...số Lý T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ: Phó phòng phụ trách - Phòng Tố tụng xử lý nợ (Theo giấy uỷ quyền số 05/2023/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/10/2023 của ông Đỗ Minh P - chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP T).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Chuyên viên phòng tổ tụng xử lý nợ 1 – TPBank và ông Ngô Văn L – chức vụ: Chuyên viên chính – Phòng tổ tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ 1- TPBank. (Theo giấy ủy quyền số 222 ngày 01/02/2024).

Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1983 và ông Lê Văn M, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 14/5/2024 bà Ngô Thị N và ông Lê Văn M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong tổng số tiền là 1.859.392.418 đồng (*Một tỷ tám trăm năm chín triệu ba trăm chín hai nghìn bốn trăm mười tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc 02 hợp đồng 1.474.367.881 đồng, nợ lãi trong hạn 91.168.300 đồng, lãi quá hạn 285.259.126 đồng, lãi chậm trả 8.597.111 đồng.

2.2. Về thời gian, phương thức trả nợ: Hết ngày 31/5/2024 ông Lê Văn M và bà Ngô Thị N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 15/5/2024) cho đến khi thi hành án xong bà Ngô Thị N, ông Lê Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bà Ngô Thị N, ông Lê Văn M không thực hiện như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bà Ngô Thị N, ông Lê Văn M gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa số 529, tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã Hoàng Thịnh đo đạc năm 2013 diện tích là 308,5m² (Đất ở 291,6m², đất trồng cây lâu năm 16,9m²) theo Giấy nhận quyền sử dụng đất số DD750046, số vào sổ cấp GCN:CS02972 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2021 cho bà Ngô Thị N ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (Theo hợp đồng thế chấp số 760/2021/HĐBĐTD/LSN/01 ngày 26/11/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đình Lợi số công chứng 2917, quyền số 02/2021TP/CC-SCC-HĐGD).

Qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng, cụ thể mốc giới như sau: Phía Bắc giáp bà Lê Thị H và một phần ngõ đi; phía Nam giáp ông Lê Văn M; Phía Đông giáp đường đi; phía Tây giáp ông Nguyễn Văn N. Diện tích thực tế là 314,7m² tăng 6,2m² so với Giấy chứng nhận QSD đất.

Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở 03 tầng diện tích xây dựng 110,7m²; tường xây gạch, khung cột bê tông cốt thép mái BTCT, xây dựng năm 2014; 01 nhà kho mái

ngôi diện tích 19,4m²; 01 nhà kho mái tôn diện tích 24m²; 01 bán bình lợp tôn diện tích 25,3m²; sân lát gạch bát 112,9m²; cổng ngõ + tường rào phía đông dài 4,45m, tường rào phía bắc dài 19,7m + 5,04m + 0,63m + 5,28m + 3,75m + 5,45m + 7,27m. (Có sơ đồ thửa đất được nối từ điểm 01 đến điểm 12 kèm theo tại trang 4 của Quyết định).

4. Về án phí: Bà Ngô Thị N và ông Lê Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.890.886 đồng (*Ba mươi ba triệu, tám trăm chín mươi nghìn, tám trăm tám sáu đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.460.000 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003752 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga

SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT

số 529, tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã H, huyện H
của QĐCN số 02/2024/ QĐST-KDTM ngày 22/5/2024
và sơ đồ này là một phần không thể tách rời của Quyết định.

